| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THỊ XÃ AN KHÊ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2384 /QĐ-UBND | *An Khê, ngày 09 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022

## ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về bố trí số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết một số điều, khoản, điểm và biện pháp thi hành Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;*

*Trên cơ sở Văn bản số 2032/SNV-XDCQ ngày 11/11/2021 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quy định cán bộ, công chức cấp xã, tuyển dụng công chức cấp xã và một số nội dung liên quan thuộc lĩnh vực xây dựng chính quyền; Văn bản số 1856/SNV-XDCQ ngày 05/9/2022 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp Văn bản số 1229/UBND-NV ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022;*

*Thực hiện Kết luận của Thường trực Thị ủy (theo Văn bản số 329-CV/BTCTU ngày 18/10/2022 của Ban Tổ chức Thị ủy về công tác tổ chức, cán bộ);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã tại Văn bản số 666/PNV-XDCQ ngày 01/11/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã thuộc thị xã An Khê năm 2022 là 09 chỉ tiêu; trong đó, số chỉ tiêu công chức cấp xã cần tuyển dụng người dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar) là 02 chỉ tiêu *(có bảng tổng hợp nhu cầu cần tuyển kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Nội vụ thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Các Ủy viên UBND thị xã;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Quốc Hoài Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2022

*(Kèm theo Quyết định số: 2384 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã)*

| STT | Địa phương/ chức danh cần tuyển | Nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2022 | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng cần tuyển | Trình độ giáo dục phổ thông | Trình độ chuyên môn | Ngành, nghề chuyên môn | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* |
| **I** | **Phường An Bình** | | | | | |
| 1 | Văn hóa - Xã hội (phụ trách lĩnh vực văn hóa) | 1 | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Quản lý văn hóa; Văn hóa học; Văn hóa Việt Nam; Hành chính; Luật; Công nghệ thông tin | |
| 2 | Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách về các lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị) | 1 | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Xây dựng; Kiến trúc; Đô thị; Kiến trúc và quy hoạch; Giao thông | |
| **II** | **Phường An Phú** | | | | | |
| 1 | Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách về các lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị) | 1 | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Xây dựng; Kiến trúc; Đô thị; Kiến trúc và quy hoạch; Giao thông | |
| **III** | **Phường An Phước** | | | | | |
| 1 | Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách về các lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị) | 1 | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Xây dựng; Kiến trúc; Đô thị; Kiến trúc và quy hoạch; Giao thông | |

| STT | Địa phương/ chức danh cần tuyển | Nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2022 | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng cần tuyển | Trình độ giáo dục phổ thông | Trình độ chuyên môn | Ngành, nghề chuyên môn | |
| **IV** | **Phường An Tân** | | | | | |
| 1 | Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách về các lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị) | 1 | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Xây dựng; Kiến trúc; Đô thị; Kiến trúc và quy hoạch; Giao thông | |
| 2 | Văn phòng - Thống kê | 1 | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Hành chính; Quản trị văn phòng; Thống kê; Văn thư - Lưu trữ; Giáo dục chính trị; Ngữ văn; Quản lý nhà nước; Luật; Tổ chức và nhân sự; Quản lý công; Kinh tế; Tài chính | |
| **V** | **Phường Ngô Mây** | | | | | |
| 1 | Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách về các lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị) | 1 | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Xây dựng; Kiến trúc; Đô thị; Kiến trúc và quy hoạch; Giao thông | |
| | **Tổng cộng** | 7 | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ DÀNH CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ JRAI, BAHNAR NĂM 2022

*(Kèm theo Quyết định số: 2384 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã)*

| STT | Địa phương/ chức danh cần tuyển | Nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2022 | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng cần tuyển | Đối tượng dự tuyển | Trình độ giáo dục phổ thông | Trình độ chuyên môn | Ngành, nghề chuyên môn | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| **I** | **Xã Song An** | | | | | | |
| 1 | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn) | 1 | Người dân tộc thiểu số Jrai, Bahnar | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường; Lâm nghiệp; Khoa học cây trồng; Nông học; Trồng trọt; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi | |
| **II** | **Xã Tú An** | | | | | | |
| 1 | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn) | 1 | Người dân tộc thiểu số Jrai, Bahnar | Trung học phổ thông | Đại học trở lên | Nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường; Lâm nghiệp; Khoa học cây trồng; Nông học; Trồng trọt; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi | |
| | **Tổng cộng** | **2** | | | | | |

